**BẢN THUYẾT MINH**

**DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 55/2011/NĐ-CP**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH** | **QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH** | **LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG** |
| *Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*  *Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003; Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03 tháng 6 năm 2008;*  *Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;*  *Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005; Căn cứ Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước ngày 18 tháng 6 năm 2009;*  *Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,* | *Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*  *Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*  *Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2017;*  *Căn cứ Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước ngày 20 tháng 6 năm 2017;*  *Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 12 tháng 6 năm 2020;*  *Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;*  *Căn cứ Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 3 năm 2012;*  *Căn cứ Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật ngày 16 tháng 4 năm 2012;*  *Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;*  *Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.* | Bổ sung, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành, sửa đổi, bổ sung sau khi Nghị định số 55/2011/NĐ-CP được ban hành. |
| **Chương 1**  **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG** | | |
| **Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh**  Nghị định này quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế ở Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), doanh nghiệp nhà nước và quản lý nhà nước về công tác pháp chế. | Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:  “**Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh**  Nghị định này quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế ở Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), doanh nghiệp nhà nước, *đơn vị sự nghiệp công lập* và quản lý nhà nước về công tác pháp chế.”. | Bổ sung “đơn vị sự nghiệp công lập” vào phạm vi và đối tượng điều chỉnh.  Lý do: Thực tiễn cho thấy, để đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo đúng các quy định của pháp luật, tại một số cơ sở giáo dục đại học([[1]](#footnote-1)), cơ sở đào tạo nghề đã thành lập tổ chức pháp chế hoặc bố trí người làm công tác pháp chế chuyên trách hoặc kiêm nhiệm. Tại các bệnh viện ở tuyến trung ương và cấp tỉnh đều đã bố trí cán bộ kiêm nhiệm làm công tác pháp chế. Tuy nhiên, cơ cấu tổ chức của tổ chức pháp chế tại các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được quy định cụ thể trong Nghị định số 55/2011/NĐ-CP. Điều này dẫn đến khó khăn trong việc kiện toàn về bộ máy cũng như triển khai thực hiện nhiệm vụ của tổ chức pháp chế tại các đơn vị này. Do đó, đề nghị bổ sung “đơn vị sự nghiệp công lập” vào phạm vi và đối tượng điều chỉnh. |
| **Điều 2. Vị trí, chức năng của tổ chức pháp chế**  1. Tổ chức pháp chế ở Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là đơn vị chuyên môn, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc quản lý nhà nước bằng pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực được giao và tổ chức thực hiện công tác pháp chế quy định tại Nghị định này.  2. Tổ chức pháp chế ở doanh nghiệp nhà nước là đơn vị chuyên môn, có chức năng tham mưu, tư vấn cho Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp về những vấn đề pháp lý liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. | Bổ sung khoản 3 Điều 2 như sau:  *“3.Tổ chức pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập là đơn vị chuyên môn, có chức năng tham mưu, tư vấn cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập về những vấn đề pháp lý liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.”.* | - Thay cụm từ “Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp” bằng cụm từ “người quản lý doanh nghiệp nhà nước” để phù hợp, thống nhất với Luật Doanh nghiệp.  - Bổ sung khoản 3 quy định về vị trí, chức năng của tổ chức pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập để bảo đảm thống nhất với phạm vi, đối tượng điều chỉnh. |
| **Chương 2**  **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TỔ CHỨC PHÁP CHẾ** | | |
| **Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế ở Bộ, cơ quan ngang Bộ**  1. Về công tác xây dựng pháp luật  a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ gửi Bộ Tư pháp để lập dự kiến chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội; lập đề nghị xây dựng nghị định của Chính phủ trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ gửi Văn phòng Chính phủ và Bộ Tư pháp để lập dự kiến chương trình xây dựng nghị định của Chính phủ; tổ chức việc hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo tình hình tiến độ thực hiện các chương trình khi được phê duyệt; | Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:  “a) Chủ trì *hoặc* phối hợp với các đơn vị liên quan lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ gửi Bộ Tư pháp để lập Đề nghị của Chính phủ về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội; lập đề nghị xây dựng nghị định của Chính phủ; *đề xuất danh mục văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước;* tổ chức việc hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo tình hình tiến độ thực hiện chương trình xây dựng luật, pháp lệnh *và tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết* khi được phê duyệt;”. | - Bỏ quy định tổ chức pháp chế Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện nhiệm vụ lập đề nghị xây dựng nghị định của Chính phủ trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ gửi Văn phòng Chính phủ và Bộ Tư pháp để lập dự kiến chương trình xây dựng nghị định của Chính phủ  Bổ sung nhiệm vụ *đề xuất danh mục văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước* và nhiệm vụtổ chức việc hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo tình hình tiến độ thực hiện chương trình xây dựng luật, pháp lệnh *và tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết* khi được phê duyệt;”.  **Lý do:** Luật ban hành VBQPPL năm 2015 không quy định về Chương trình xây dựng Nghị định của Chính phủ. Đồng thời bổ sung nhiệm vụ theo dõi tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết (Điều 29 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP) |
| b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập dự kiến chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật dài hạn, hàng năm của Bộ, cơ quan ngang Bộ; tổ chức việc hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện chương trình, kế hoạch sau khi được phê duyệt; | - Bỏ cụm từ “dài hạn, hàng năm” tại điểm b khoản 1 Điều 3 | - Để bảo đảm tính linh hoạt |
| c) Chủ trì hoặc tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật theo phân công của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ;  d) Chủ trì thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc do cơ quan thuộc Chính phủ hoạt động trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ soạn thảo trước khi trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ký ban hành;  đ) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức chuẩn bị hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân tham gia góp ý hoặc đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;  e) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tham gia góp ý đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được gửi xin ý kiến;  g) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ trong việc đàm phán, ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước, thỏa thuận quốc tế trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ theo quy định của pháp luật. |  |  |
| 2. Về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật.  a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ và hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt;  b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ theo kế hoạch sau khi được phê duyệt;  c) Định kỳ 6 tháng, hàng năm trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ và phương án xử lý những quy phạm pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, trái pháp luật hoặc không còn phù hợp;  d) Xây dựng báo cáo về kết quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Chính phủ;  đ) Chủ trì thực hiện pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ theo quy định của pháp luật. | Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:  “2. Về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, *pháp điển văn bản quy phạm pháp luật* và hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật  *a) Đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản chung của bộ, cơ quan ngang bộ;*  *b) Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ;*  *c) Xây dựng báo cáo hằng năm về kết quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ;*  *d*) Chủ trì hoặc p*hối hợp* với các đơn vị liên quan thực hiện pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật, *hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật* liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ theo quy định của pháp luật.”. | - Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện rà soát, hệ thống hóa VBQPPL liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ cho các đơn vị chuyên môn; đồng thời, quy định về chế độ báo cáo hàng năm về công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL (không quy định về chế độ báo cáo 6 tháng). Do đó, khoản 2 Điều 3 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP cũng được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.  - Ngày 28/9/2012, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 26/CT-TTg về việc triển khai thi hành Pháp lệnh Hợp nhất VBQPPL và Pháp lệnh Pháp điển hệ thống QPPL, trong đó giao trách nhiệm cho các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ: “Xác định hợp nhất văn bản, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật là nhiệm vụ thường xuyên trong chương trình công tác của cơ quan mình, tập trung các nguồn lực có chất lượng, *củng cố tổ chức pháp chế* và các điều kiện cần thiết khác để bảo đảm triển khai kịp thời, hiệu quả, đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục; đúng kỹ thuật việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật theo quy định”.  Thực tiễn cho thấy, hiện nay, ở các bộ, cơ quan ngang bộ, tổ chức pháp chế có thể được giao nhiệm vụ chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan trong thực hiện pháp điển hệ thống QPPL và hợp nhất VBQPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, ngành.  Do đó, để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn cũng như tạo cơ sở pháp lý trong việc thực hiện nhiệm vụ hợp nhất VBQPPL, điểm c khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP để bổ sung nhiệm vụ về công tác hợp nhất VBQPPL và quy định linh hoạt theo hướng tổ chức pháp chế chủ trì *hoặc phối hợp* thực hiện pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật, *hợp nhất VBQPPL* liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ theo quy định của pháp luật.  - Bỏ chế độ báo cáo 6 tháng vì Nghị định số 34/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật ban hành VBQPPL không quy định tổ chức pháp chế có nhiệm vụ xây dựng báo cáo 6 tháng về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, do đó, bỏ chế độ báo cáo 6 tháng**.** |
| 3. Về công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật  Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật. | Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:  “3. Về công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật  a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ kiểm tra và xử lý văn bản thuộc thẩm quyền kiểm tra của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ;  *b) Xây dựng báo cáo hằng năm về kết quả công tác kiểm tra, xử lý văn bản trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ;*  *c) Giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ đôn đốc, chỉ đạo công tác kiểm tra, xử lý văn bản ở bộ, cơ quan ngang bộ.*”. | Ngoài nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ kiểm tra và xử lý văn bản thuộc thẩm quyền kiểm tra của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) còn giao tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ nhiệm vụ giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ xây dựng báo cáo hằng năm về kết quả công tác kiểm tra, xử lý văn bản và đôn đốc, chỉ đạo công tác kiểm tra, xử lý văn bản. Do đó, để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. |
| 4. Về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật  a) Chủ trì lập chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật dài hạn, hàng năm trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch sau khi được phê duyệt;  b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về ngành, lĩnh vực quản lý; hướng dẫn, kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;  c) Định kỳ 6 tháng, hàng năm tiến hành kiểm tra, sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật báo cáo Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ;  d) Định kỳ 6 tháng, hàng năm xây dựng báo cáo về kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Chính phủ. | “4. Về công tác phổ biến giáo dục pháp luật  *Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật.* | **- Nội dung bổ sung**: sửa đổi khoản 4 Điều 3 theo hướng quy định mang tính khái quát chung trách nhiệm của tổ chức pháp chế đối với việc thực hiện nhiệm vụ PBGDPL và quản lý nhà nước về PBGDPL.  **- Lý do**: Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 28/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phổ biến, giáo dục pháp luật đã quy định trách nhiệm của Tổ chức pháp chế Bộ, cơ quan ngang bộ trong việc thực hiện PBGDPL và quản lý nhà nước về PBGDPL. Những quy định hiện tại của Nghị định số 55 về nhiệm vụ của tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ là chưa đầy đủ, chính xác, thống nhất với quy định của Luật BBGDPL và các văn bản hướng dẫn. Đồng thời, Luật PBGDPL. Nghị định 28 và các Thông tư cũng đã quy định cụ thể các nhiệm vụ, do đó, để tránh trùng lặp, dự thảo sửa đổi theo hướng chỉ thể hiện khái quát trách nhiệm của các tổ chức pháp chế bộ, ngành đối với công pháp phổ biến giáo dục pháp luật và quản lý nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. |
| 5. Về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật  Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ thực hiện công tác kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ theo quy định của pháp luật. | - Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:  *“5. Về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật*  *Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi lĩnh vực được phân công theo quy định của pháp luật.”.*  - Bổ sung khoản 5a vào sau khoản 5 như sau:  *“5a. Về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính*  *Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.*”. | - Bỏ nhiệm vụ “kiểm tra việc thực hiện pháp luật” để thống nhất với nhiệm vụ được giao cho tổ chức pháp chế tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP  - Bổ sung nhiệm vụ về thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho phù hợp với quy định tại Khoản 5 Điều 37 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và Khoản 1, khoản 4 Điều 6 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ quy định về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. |
| 6. Về công tác bồi thường của Nhà nước  Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường của Nhà nước trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ theo quy định của pháp luật. | Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan thực hiện *việc giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước;* phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường của Nhà nước. | **Nội dung sửa đổi:** bổ sung trách nhiệm của tổ chức pháp chế bộ, cơ quan ngang bộ trong việc thực hiện việc giải quyết yêu cầu bồi thường của nhà nước.  **Lý do:**  Luật BTNN năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành được ban hành sau đã bổ sung nhiều nhiệm vụ cụ thể cho tổ chức pháp chế bộ, cơ quan ngang bộ trong việc quản lý nhà nước về công tác bồi thường[[2]](#footnote-2). Cụ thể là, khoản 2 Điều 32 Thông tư 08/2019/TT-BTP quy định biện pháp thực hiện quản lý Nhà nước về công tác bồi thường Nhà nước[[3]](#footnote-3) đã quy định trách nhiệm của Tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang Bộ trong việc tham mưu, giúp Bộ trưởng phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước. Do vậy, việc quy định trách nhiệm của của tổ chức pháp chế trong việc thực hiện quản lý nhà nước về công tác pháp chế là có căn cứ pháp lý rõ ràng và đảm bảo tính phù hợp với các văn bản quy phạm pháp pháp luật về công tác bồi thường nhà nước.  Đối với việc thực hiện yêu cầu giải quyết bồi thường nhà nước, Luật TNBTNN và các văn bản hướng dẫn thi hành không quy định cụ thể trách nhiệm của tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, nhiệm vụ này được được giao cho tổ chức pháp chế triển khai thực hiện. Do đó, để đảm bảo tính thống nhất trong việc thực hiện giải quyết yêu cầu bồi thường và quản lý nhà nước đối với công tác bồi thường; đảm bảo sự phù hợp với thực tiễn triển khai thi hành, dự thảo bổ sung trách nhiệm của tổ chức pháp chế trong việc thực hiện giải quyết yêu cầu bồi thường. |
| 7. Về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp  Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc tổ chức hoặc tham gia thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thuộc trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ theo quy định của pháp luật. |  |  |
| 8. Về công tác tham mưu về các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng  a) Tham gia ý kiến về mặt pháp lý đối với việc xử lý các vấn đề thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ; có ý kiến về mặt pháp lý đối với quyết định, văn bản chỉ đạo, điều hành quan trọng của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ;  b) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ về các vấn đề pháp lý khi tham gia tố tụng để bảo vệ lợi ích hợp pháp của Bộ, cơ quan ngang Bộ theo quy định của pháp luật;  c) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan tham gia xử lý, đề xuất, kiến nghị các biện pháp phòng ngừa, khắc phục hậu quả các vi phạm pháp luật, nội quy, quy chế theo sự phân công của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ. |  |  |
| 9. Về hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế  Hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế đối với tổ chức pháp chế ở các Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các doanh nghiệp mà Bộ, cơ quan ngang Bộ là đại diện chủ sở hữu phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp. |  |  |
| 10. Về thi đua khen thưởng trong công tác pháp chế  Phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ khen thưởng hoặc để Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng đối với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác pháp chế. |  |  |
| 11. Về hợp tác với nước ngoài về pháp luật  Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện chương trình kế hoạch, dự án hợp tác với nước ngoài về pháp luật theo sự phân công của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và theo quy định của pháp luật. |  |  |
| 12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ giao hoặc theo quy định của pháp luật. |  |  |
| **Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế ở cơ quan thuộc Chính phủ**  1. Giúp Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 3 Nghị định này, trừ các nhiệm vụ quy định tại điểm d khoản 1, điểm đ khoản 2 và khoản 3.  2. Tham gia ý kiến đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các đơn vị khác soạn thảo trước khi trình Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ.  3. Phối hợp với tổ chức pháp chế của Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực và các đơn vị liên quan của cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật.  4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ giao hoặc theo quy định của pháp luật. | Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:  “**Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế ở cơ quan thuộc Chính phủ**  *1. Về công tác xây dựng pháp luật, nội quy, quy chế của cơ quan*  *Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, giúp Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ:*  *a) Xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoặc góp ý, thẩm định dự thảo nội quy, quy chế của cơ quan thuộc Chính phủ;*  *b) Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi bổ sung văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của cơ quan thuộc Chính phủ;*  *c) Tham gia ý kiến đối với các đề nghị, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được gửi xin ý kiến.*  *2. Có ý kiến về mặt pháp lý đối với các văn bản, hợp đồng do các đơn vị khác chuẩn bị trước khi trình Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ.*  *3. Về công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật*  *a) Phối hợp với tổ chức pháp chế bộ, cơ quan ngang bộ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hoạt động của cơ quan thuộc Chính phủ kiểm tra văn bản có quy định thuộc lĩnh vực hoạt động của cơ quan thuộc Chính phủ.*  *b) Xây dựng báo cáo hằng năm về kết quả công tác kiểm tra, xử lý văn bản trình Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.*  *c) Giúp Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ đôn đốc, chỉ đạo công tác kiểm tra, xử lý văn bản ở cơ quan mình*.  *4. Về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật*  *Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ:*  *a) Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;*  *b) Phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ trong việc thực hiện quản lý nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.*  *5. Về công tác bồi thường của Nhà nước*  *Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ:*  *a) Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác bồi thường nhà nước trong phạm vi quản lý của mình theo quy định của pháp luật;*  *b) Phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước.*  *6. Về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật*  *Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi lĩnh vực được phân công theo quy định của pháp luật.*  *7. Về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính*  *Tổ chức pháp chế Bảo hiểm xã hội Việt Nam chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực được phân công theo quy định của pháp luật.*  *8. Hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế đối với tổ chức pháp chế, người làm công tác pháp chế ở các đơn vị trực thuộc.*  *9. Thực hiện công tác tham mưu về các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng, thi đua khen thưởng trong công tác pháp chế và hợp tác với nước ngoài về pháp luật.*  *10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.”.* | - Rà soát lại một số nhiệm vụ của tổ chức pháp chế cơ quan thuộc Chính phủ cho phù hợp với quy định của Luật ban hành VBQPPL, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật...  - Tổ chức pháp chế cơ quan thuộc Chính phủ không có chức năng xây dựng văn bản QPPL theo quy định của Luật ban hành VBQPPL  - Bỏ quy định về tổ chức pháp chế cơ quan thuộc Chính phủ có nhiệm vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp vì Việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp do các cơ quan nhà nước thực hiện cho các doanh nghiệp do các cơ quan thành lập, quản lý. Tuy nhiên, do sự thay đổi quy định về doanh nghiệp nhà nước, đến nay, các có quan thuộc Chính phủ đã không còn có các doanh nghiệp do mình thành lập, quản lý.  Riêng Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại các doanh nghiệp thì thực hiện nhiệm vụ này với tư cách đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp theo Nghị định số 131/2018/NĐ-CP ngày 29/09/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp. |
| **Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế ở Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ**  1. Về công tác xây dựng pháp luật  a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Tổng cục trưởng, Cục trưởng lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên sâu;  b) Giúp Tổng cục trưởng, Cục trưởng phối hợp với Vụ Pháp chế của Bộ, cơ quan ngang Bộ lập dự kiến chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm của Bộ, cơ quan ngang Bộ;  c) Chủ trì hoặc tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật theo sự phân công của Tổng cục trưởng, Cục trưởng;  d) Tham gia ý kiến đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các đơn vị khác soạn thảo trước khi trình Tổng cục trưởng, Cục trưởng xem xét, quyết định việc đề nghị Vụ Pháp chế của Bộ, cơ quan ngang Bộ thẩm định;  đ) Chủ trì hoặc phối hợp chuẩn bị hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên sâu trình Tổng cục trưởng, Cục trưởng đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia góp ý hoặc đề nghị Vụ Pháp chế của Bộ, cơ quan ngang Bộ thẩm định;  e) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Tổng cục trưởng, Cục trưởng góp ý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan khác gửi lấy ý kiến. | Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 như sau:  *“*b) Giúp Tổng cục trưởng, Cục trưởng phối hợp với *tổ chức pháp chế* của bộ, cơ quan ngang bộ lập dự kiến chương trình*, kế hoạch* xây dựng pháp luật của bộ, cơ quan ngang bộ; *đề xuất* *danh mục văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước;”.* | **1. Nội dung sửa:**  **- Bổ sung cụm từ “phối hợp với tổ chức pháp chế của của Bộ, cơ quan ngang Bộ:**  **- Bổ sung cụm từ “***đề xuất* *danh mục văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước”*    **2. Lý do: Thực tế, các Tổng cục, Cục được giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo VBQPPL, do đó, tổ chức pháp chế ở Tổng cục, Cục có trách nhiệm phối hợp với tổ chức pháp chế ở Bộ, cơ quan ngang Bộ để** *đề xuất* *danh mục văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước* |
| 2. Về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật  a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thường xuyên rà soát, định kỳ hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên sâu; định kỳ 6 tháng, hàng năm xây dựng báo cáo trình Tổng cục trưởng, Cục trưởng gửi Vụ Pháp chế của Bộ, cơ quan ngang Bộ tổng hợp trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật và đề xuất phương án xử lý những quy phạm pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, trái pháp luật hoặc không còn phù hợp;  b) Thực hiện pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên sâu theo quy định của pháp luật. | Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:  “b) *Chủ trì hoặc phối hợp* thực hiện pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật, *hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật* liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên sâu theo quy định của pháp luật;”. | **1. Nội dung sửa:**  - Bỏ chế độ báo cáo 6 tháng về xây dựng váo cáo 6 tháng về công tác rà soát, hệ thống văn bản QPPL (tương tự như ở Bộ)  - Sửa đổi cụm từ “Chủ trì, phối hợp” bằng cụm từ “Phối hợp với tổ chức pháp chế của Bộ, cơ quan ngang Bộ” trong việc thực hiện các nhiệm vụ  - Bổ sung cụm từ “Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật”  **2. Lý do:**  - Nghị định số 34/2016/ND-CP hướng dẫn Luật ban hành VBQPPL không quy định tổ chức pháp chế có nhiệm vụ xây dựng báo cáo 6 tháng về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, do đó, bỏ chế độ báo cáo 6 tháng |
| 3. Về công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật  Chủ trì giúp Tổng cục trưởng, Cục trưởng phối hợp với Vụ Pháp chế Bộ, cơ quan ngang Bộ kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật. |  |  |
| 4. Về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật  a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm, dài hạn trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên sâu trình Tổng cục trưởng, Cục trưởng và tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt;  b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, giúp Tổng cục trưởng, Cục trưởng định kỳ 6 tháng, hàng năm tiến hành kiểm tra, tổng kết tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, báo cáo Vụ Pháp chế Bộ, cơ quan ngang Bộ về kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ. | Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:  “4. Về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật  *a) Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Tổng cục trưởng, Cục trưởng thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;*  *b) Phối hợp với tổ chức pháp chế Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi quản lý nhà nước của Tổng cục, cục*.”. | **Nội dung sửa:** bổ sung nhiệm vụ thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật; khái quát nhiệm vụ quản lý nhà nước về PBGDPL và thực hiện các nhiệm vụ PBGDPL để đảm bảo tính thống nhất với quy định về trách nhiệm của tổ chức pháp chế bộ, cơ quan ngang bộ.  **Lý do:**  Luật Phổ biến giáo dục pháp luật và Nghị định hướng dẫn thi hành không quy định cụ thể trách nhiệm của tổ chức pháp chế ở Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ trong việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác này. Tuy nhiên, kế thừa các quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và căn cứ vào tình hình thực tiễn (các nhiệm vụ này đang được giao cho tổ chức pháp chế thực hiện), dự thảo Nghị định đang sửa theo hướng sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ cho tổ chức pháp chế các Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang bộ đối với công tác quản lý nhà nước về công tác phổ biến giáo dục pháp luật và thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý. |
| 5. Về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật  a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, giúp Tổng cục trưởng, Cục trưởng thực hiện công tác kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên sâu theo quy định của pháp luật;  b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện pháp luật;  c) Chủ trì xây dựng, báo cáo, theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên sâu trình Tổng cục trưởng, Cục trưởng gửi Vụ Pháp chế Bộ, cơ quan ngang Bộ tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ. | - Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:  *“5. Về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật*  *Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, giúp Tổng cục trưởng, Cục trưởng thực hiện công tác, theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.”.*  - Bổ sung khoản 5a vào sau khoản 5 như sau:  *“5a. Về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính*  *Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, giúp Tổng cục trưởng, Cục trưởng thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.*”. | - Bỏ nhiệm vụ “kiểm tra việc thực hiện pháp luật” để thống nhất với nhiệm vụ được giao cho tổ chức pháp chế tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP  - Bổ sung nhiệm vụ về thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho phù hợp với quy định tại Khoản 5 Điều 37 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và Khoản 1, khoản 4 Điều 6 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ quy định về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. |
| 6. Về công tác bồi thường của Nhà nước  Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Tổng cục trưởng, Cục trưởng thực hiện công tác bồi thường của Nhà nước trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên sâu theo quy định của pháp luật. | Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:  “4. Về công tác bồi thường nhà nước  *Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Tổng cục trưởng, Cục trưởng thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác bồi thường nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ và hướng dẫn của Vụ Pháp chế Bộ, cơ quan ngang bộ và của Bộ Tư pháp.”.* | **Nội dung sửa:** bổ sung nhiệm vụ thực hiện bồi thường nhà nước; khái quát nhiệm vụ quản lý nhà nước về BTNN và thực hiện các nhiệm vụ BTNN để đảm bảo tính thống nhất với quy định về trách nhiệm của tổ chức pháp chế bộ, cơ quan ngang bộ.  **Lý do:**  Luật Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước và Nghị định hướng dẫn thi hành không quy định cụ thể trách nhiệm của tổ chức pháp chế ở Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ trong việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác này. Tuy nhiên, kế thừa các quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và căn cứ vào tình hình thực tiễn (các nhiệm vụ này đang được giao cho tổ chức pháp chế thực hiện), dự thảo Nghị định đang sửa theo hướng sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ cho tổ chức pháp chế các Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang bộ đối với công tác quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước và thực hiện giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý. |
| 7. Về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp  Chủ trì giúp Tổng cục trưởng, Cục trưởng phối hợp với Vụ Pháp chế Bộ, cơ quan ngang Bộ trong việc thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. |  |  |
| 8. Về công tác tham mưu về các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng  a) Tham gia ý kiến về mặt pháp lý đối với việc xử lý các vấn đề thuộc trách nhiệm quản lý của Tổng cục trưởng, Cục trưởng; có ý kiến về mặt pháp lý đối với quyết định, văn bản chỉ đạo, điều hành quan trọng của Tổng cục trưởng, Cục trưởng;  b) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho Tổng cục trưởng, Cục trưởng về các vấn đề pháp lý khi tham gia tố tụng để bảo vệ lợi ích hợp pháp của Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ theo quy định của pháp luật;  c) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan tham gia xử lý, đề xuất, kiến nghị các biện pháp phòng ngừa, khắc phục hậu quả các vi phạm pháp luật, nội quy, quy chế theo sự phân công của Tổng cục trưởng, Cục trưởng. |  |  |
| 9. Về thi đua khen thưởng trong công tác pháp chế  Phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất với Tổng cục trưởng, Cục trưởng khen thưởng hoặc để Tổng cục trưởng, Cục trưởng đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng đối với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác pháp chế. |  |  |
|  | Sửa đổi, bổ sung khoản 9a vào sau khoản 9 như sau:  *“9a. Đối với các đơn vị ngành dọc trực thuộc Tổng cục, Cục và tương đương, căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế của Tổng cục, Cục, Tổng cục trưởng, Cục trưởng quy định về nhiệm vụ, quyền hạn pháp chế theo tổ chức ngành dọc.*”. | Bổ sung quy định này để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn trong việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn pháp chế theo tổ chức ngành dọc. |
| 10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng cục trưởng, Cục trưởng giao hoặc theo quy định của pháp luật. |  |  |
|  | Bổ sung Điều 5a vào sau Điều 5 như sau:  ***“Điều 5a. Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập***  *Chủ trì, phối hợp với các bộ phận liên quan tư vấn, giúp Hội đồng quản lý, Thủ trưởng đơn vị thực hiện các nhiệm vụ:*  *1. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoặc góp ý, thẩm định nội quy, quy chế của đơn vị sự nghiệp công lập, văn bản, hợp đồng theo sự phân công của Hội đồng quản lý, Thủ trưởng đơn vị; kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi bổ sung văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.*  *2. Tham mưu, tư vấn những vấn đề pháp lý về tổ chức, hoạt động của đơn vị và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, viên chức.*  *3. Phổ biến, giáo dục pháp luật, nội quy, quy chế của đơn vị sự nghiệp công lập cho công chức, viên chức, người lao động.*  *4. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, nội quy, quy chế của đơn vị.”.* | Bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế ở đơn vị sự nghiệp cho phù hợp với việc bổ sung đối tượng áp dụng của Nghị định |
| **Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**  1. Về công tác xây dựng pháp luật  a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương;  b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan phối hợp với Sở Tư pháp lập dự kiến chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;  c) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan chuẩn bị hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương trình Thủ trưởng cơ quan đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia góp ý hoặc đề nghị Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;  d) Chủ trì hoặc tham gia soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật theo sự phân công của Thủ trưởng cơ quan;  đ) Tham gia ý kiến đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các đơn vị khác soạn thảo trước khi trình Thủ trưởng cơ quan xem xét, quyết định việc đề nghị Sở Tư pháp thẩm định;  e) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan góp ý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan khác gửi lấy ý kiến. | Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 như sau:  “b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan phối hợp với Sở Tư pháp lập dự kiến chương trình, *kế hoạch* xây dựng pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; *đề xuất* *danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước;”.* | **1. Nội dung sửa:**  Bổ sung cụm từ “đề xuất danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước;”.  **2. Lý do:**  Cho phù hợp với quy định của Luật ban hành VBQPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) |
| 2. Về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật  a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thường xuyên rà soát, định kỳ hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương;  b) Định kỳ 6 tháng, hàng năm xây dựng báo cáo trình Thủ trưởng cơ quan gửi Sở Tư pháp để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật và đề xuất phương án xử lý những quy phạm pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, trái pháp luật hoặc không còn phù hợp. | b) Định kỳ ~~6 tháng,~~ hàng năm xây dựng báo cáo trình Thủ trưởng cơ quan gửi Sở Tư pháp để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật và đề xuất phương án xử lý những quy phạm pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, trái pháp luật hoặc không còn phù hợp. | - Nội dung sửa: bỏ chế độ báo cáo 6 tháng  - Lý do: Điểm b khoản 1 Điều 170 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP chỉ quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng báo cáo hàng năm về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản. |
| 3. Về công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật  a) Chủ trì giúp Thủ trưởng cơ quan phối hợp với Sở Tư pháp kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật;  b) Xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật trình Thủ trưởng cơ quan để gửi Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. |  |  |
| 4. Về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật  a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật dài hạn, hàng năm trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương trình Thủ trưởng cơ quan và tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt;  b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương; hướng dẫn, kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các đơn vị thuộc cơ quan;  c) Chủ trì và phối hợp với các đơn vị tổ chức xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật tại cơ quan;  d) Chủ trì và phối hợp với các đơn vị tham mưu, giúp Thủ trưởng cơ quan định kỳ 6 tháng, hàng năm tiến hành kiểm tra, tổng kết tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; báo cáo Sở Tư pháp về kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật để Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tư pháp. | Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:  “4. *Về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật*  *Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; phối hợp trong việc thực hiện quản lý nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.”.* | **Nội dung sửa:** bổ sung nhiệm vụ thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật; khái quát nhiệm vụ quản lý nhà nước về PBGDPL và thực hiện các nhiệm vụ PBGDPL.  **Lý do:**  Luật Phổ biến giáo dục pháp luật và Nghị định hướng dẫn thi hành không quy định cụ thể trách nhiệm của tổ chức pháp chế cơ quan chuyên môn trong việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác này. Tuy nhiên, kế thừa các quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và căn cứ vào tình hình thực tiễn (các nhiệm vụ này đang được giao cho tổ chức pháp chế thực hiện), dự thảo Nghị định đang sửa theo hướng sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ cho tổ chức pháp chế cơ quan chuyên môn đối với công tác quản lý nhà nước về công tác phổ biến giáo dục pháp luật và thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật trong phạm vi quản lý. |
| 5. Về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật  a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan thực hiện công tác kiểm tra theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương theo quy định của pháp luật;  b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện pháp luật;  c) Chủ trì xây dựng báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương trình Thủ trưởng cơ quan chuyên môn gửi Sở Tư pháp. | Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:  *“*5. *Về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật*  *Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan thực hiện* công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý ngành, lĩnh vực trong phạm vi địa phương.”. | Bỏ nhiệm vụ “kiểm tra việc thực hiện pháp luật” để thống nhất với nhiệm vụ được giao cho tổ chức pháp chế tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP. |
| 6. Về công tác bồi thường của Nhà nước  Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan thực hiện công tác bồi thường của Nhà nước theo quy định của pháp luật. | Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:  “6. *Về công tác bồi thường của Nhà nước*  *Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan:*  *a) Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến bồi thường nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ và hướng dẫn của Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực và của Sở Tư pháp;*  *b) Phối hợp trong việc thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước.”.* | **Nội dung sửa:** bổ sung nhiệm vụ thực hiện bồi thường nhà nước; khái quát nhiệm vụ quản lý nhà nước về BTNN và thực hiện các nhiệm vụ BTNN.  **Lý do:**  Luật Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước và Nghị định hướng dẫn thi hành không quy định cụ thể trách nhiệm của tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn trong việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác này. Tuy nhiên, kế thừa các quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và căn cứ vào tình hình thực tiễn (các nhiệm vụ này đang được giao cho tổ chức pháp chế thực hiện), dự thảo Nghị định đang sửa theo hướng sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ cho tổ chức pháp chế cơ quan chuyên môn đối với công tác quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước và thực hiện giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước trong phạm vi quản lý. |
| 7. Về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp  Chủ trì giúp Thủ trưởng cơ quan phối hợp với Sở Tư pháp trong việc thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. |  |  |
| 8. Về công tác tham mưu về các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng  a) Tham gia ý kiến về mặt pháp lý đối với việc xử lý các vấn đề trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương; có ý kiến về mặt pháp lý đối với các quyết định, văn bản chỉ đạo, điều hành quan trọng của Thủ trưởng cơ quan;  b) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan về các vấn đề pháp lý khi tham gia tố tụng để bảo vệ lợi ích hợp pháp của cơ quan theo quy định của pháp luật;  c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham gia xử lý, đề xuất, kiến nghị các biện pháp phòng ngừa, khắc phục hậu quả các vi phạm pháp luật, nội quy, quy chế theo sự phân công của Thủ trưởng cơ quan. |  |  |
| 9. Về thi đua khen thưởng trong công tác pháp chế  Phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất với Thủ trưởng cơ quan khen thưởng hoặc để Thủ trưởng cơ quan đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng đối với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác pháp chế. |  |  |
| 10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ trưởng cơ quan giao hoặc theo quy định của pháp luật. |  |  |
| **Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế ở doanh nghiệp nhà nước**  1. Chủ trì, phối hợp với các bộ phận liên quan tư vấn, giúp Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp trong việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp; xây dựng và ban hành nội quy, quy chế của doanh nghiệp; kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.  2. Chủ trì hoặc tham gia soạn thảo các loại mẫu hợp đồng; có ý kiến về mặt pháp lý và thẩm định dự thảo hợp đồng do các bộ phận khác của doanh nghiệp soạn thảo trước khi trình Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp; tham gia đàm phán, ký kết hợp đồng.  3. Chủ trì, phối hợp các bộ phận liên quan giúp Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp góp ý đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan, tổ chức gửi xin ý kiến; tổng kết, đánh giá pháp luật liên quan đến lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.  4. Chủ trì hoặc phối hợp với các tổ chức đoàn thể của doanh nghiệp phổ biến, giáo dục pháp luật, điều lệ, nội quy, quy chế của doanh nghiệp cho người lao động.  5. Chủ trì, phối hợp với các bộ phận liên quan giúp Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, điều lệ, nội quy, quy chế của doanh nghiệp; tổng kết, đánh giá thực trạng hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của người lao động trong doanh nghiệp.  6. Tư vấn hoặc tham mưu việc thuê tư vấn pháp luật đối với các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đánh giá rủi ro môi trường đầu tư, kinh doanh đối với các dự án đầu tư của doanh nghiệp ra nước ngoài; có ý kiến về mặt pháp lý đối với các quyết định về tổ chức, quản lý của doanh nghiệp.  7. Chủ trì hoặc phối hợp với các bộ phận liên quan giúp Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp tham gia giải quyết tranh chấp để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và của người lao động; tham gia tố tụng hoặc tham mưu thuê luật sư tham gia tố tụng với tư cách người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp.  8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp giao. | Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:  “**Điều 7.** **Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế ở doanh nghiệp nhà nước**  1. Chủ trì, phối hợp với các bộ phân liên quan tư vấn, giúp Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp *thực hiện các nhiệm vụ liên quan tới nội bộ của doanh nghiệp:*  a) Xây dựng, sửa đổi, bổ sung *hoặc góp ý, thẩm định* điều lệ, nội quy, quy chế của doanh nghiệp;  b) Soạn thảo các loại mẫu hợp đồng; có ý kiến về mặt pháp lý đối với dự thảo các hợp đồng do các bộ phận khác của doanh nghiệp soạn thảo trước khi trình Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp*;* tham gia đàm phán, ký kết hợp đồng;  c) Phổ biến, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện điều lệ, nội quy, quy chế của doanh nghiệp;  d) Tư vấn, thuê tư vấn pháp luật đối với các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đánh giá rủi ro môi trường đầu tư, kinh doanh đối với các dự án đầu tư của doanh nghiệp ra nước ngoài; có ý kiến về mặt pháp lý đối với các quyết định về *tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan* của doanh nghiệp;  e) Tham gia giải quyết tranh chấp để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và của người lao động; tham gia tố tụng hoặc tham mưu thuê luật sư tham gia tố tụng với tư cách người đại diện theo ủy quyền của Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp.  *2. Chủ trì, phối hợp với các bộ phân liên quan tư vấn, giúp* Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp *bảo đảm việc thực hiện pháp luật của doanh nghiệp:*  a) Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến *tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan* của doanh nghiệp;  b) Góp ý đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan, tổ chức gửi xin ý kiến; tổng kết, đánh giá pháp luật liên quan đến *tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan* của doanh nghiệp;  c) Phổ biến, giáo dục pháp luật;  d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện pháp luật; tổng kết, đánh giá tình hình tuân thủ pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của người lao động trong doanh nghiệp.  3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.”. | - Thực tiễn quản lý cho thấy, các tổ chức pháp chế tại doanh nghiệp nhà nước có chức năng, nhiệm vụ tư vấn, tham mưu các vấn đề pháp lý tập trung vào hai nhóm nhiệm vụ chính: tổ chức và hoạt động trong nội bộ doanh nghiệp; bảo đảm việc thực hiện pháp luật của doanh nghiệp. Trong đó, nhóm nhiệm vụ trong nội bộ doanh nghiệp chiếm vị trí chủ yếu và phù hợp với bản chất kinh doanh của doanh nghiệp. Do đó, quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP cần sửa cho phù hợp  - Điều này sửa thống nhất với các nội dung sửa đổi, bổ sung về tổ chức pháp chế trong doanh nghiệp nhà nước trong Nghị định (khoản 2 Điều 2, Điều 10, khoản 4 Điều 12, Điều 16). |
| **Chương 3**  **TỔ CHỨC PHÁP CHẾ VÀ NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC PHÁP CHẾ** | | |
| **Điều 8. Tổ chức pháp chế ở Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ**  1. Bộ, cơ quan ngang Bộ có Vụ Pháp chế.  Vụ Pháp chế ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, chịu sự quản lý, hướng dẫn kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế của Bộ Tư pháp.  2. Cơ quan thuộc Chính phủ có Ban Pháp chế hoặc Phòng Pháp chế trực thuộc Văn phòng.  Tổ chức pháp chế ở cơ quan thuộc Chính phủ chịu sự quản lý, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế của Bộ Tư pháp.  3. Căn cứ vào nhu cầu công tác pháp chế, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc thành lập tổ chức pháp chế ở các Tổng cục và tương đương thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ.  Căn cứ vào nhu cầu công tác pháp chế, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quyết định việc thành lập tổ chức pháp chế hoặc quyết định việc bố trí công chức pháp chế chuyên trách ở các Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ.  Tổ chức pháp chế ở Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế của Vụ Pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ.  4. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định việc thành lập và cơ cấu tổ chức pháp chế hoặc quyết định việc bố trí cán bộ pháp chế chuyên trách quy định mối quan hệ công tác pháp chế trong hệ thống lực lượng quân đội nhân dân, công an nhân dân. | Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:  “1. Bộ, cơ quan ngang Bộ *có Vụ hoặc Cục thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ trong thực hiện công tác pháp chế*.  Tổ chức pháp chế ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ chịu sự quản lý, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế của Bộ Tư pháp.”.  b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:  *“Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp có tổ chức thực hiện công tác pháp chế. Các cơ quan thuộc Chính phủ khác, căn cứ vào nhu cầu công tác pháp chế, có tổ chức thực hiện công tác pháp chế hoặc ghép với đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ”.*  Tổ chức pháp chế ở cơ quan thuộc Chính phủ chịu sự quản lý, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế của Bộ Tư pháp.”.  c) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 như sau:  “3. *Tổng cục và tương đương thuộc bộ, cơ quan ngang bộ có tổ chức thực hiện công tác pháp chế hoặc ghép với bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ khác thuộc Tổng cục và tương đương.*  *Căn cứ vào nhu cầu công tác pháp chế, các đơn vị trực thuộc theo ngành dọc của Tổng cục có tổ chức thực hiện công tác pháp chế hoặc người làm công tác pháp chế chuyên trách.*  Căn cứ vào nhu cầu công tác pháp chế, ở các Cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ có tổ chức pháp chế hoặc người làm công tác pháp chế chuyên trách.  Tổ chức pháp chế ở Tổng cục và tương đương, Cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế của tổ chức pháp chế thuộc bộ, cơ quan ngang bộ. *Tổ chức pháp chế trực thuộc theo ngành dọc thuộc Tổng cục và tương đương chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế của tổ chức pháp chế thuộc Tổng cục và tương đương.”.* | - Nội dung bổ sung:  Khoản 1: bổ sung Cục ở tổ chức pháp chế thuộc Bộ cơ quan ngang Bộ  Khoản 2: sửa đổi, bổ sung hoản 2 theo hương Cơ quan thuộc Chính phủ *có tổ chức pháp chế độc lập hoặc ghép bộ phận pháp chế với đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ.*  - Lý do:  (1) Đến nay, hầu hết tất cả các bộ, cơ quan ngang bộ đều đã thành lập Vụ Pháp chế và tương đương; tuy nhiên, xuất phát từ đặc thù về chức năng, nhiệm vụ của một số bộ, cơ quan ngang bộ và yêu cầu thực tiễn trong việc phân công nhiệm vụ giữa các đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, có Bộ như Bộ Công an thành lập Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp; tên gọi của tổ chức pháp chế ở một số bộ, cơ quan ngang bộ cũng có sự khác nhau như Văn phòng Chính phủ là Vụ Pháp luật; Bộ Ngoại giao là Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế.  Do đó, để bảo đảm tính linh hoạt và phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, Nghị định sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định các bộ, cơ quan ngang bộ có Vụ hoặc Cục thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ trong việc thực hiện công tác pháp chế  (2) Để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và bảo đảm tính linh hoạt trong việc chọn mô hình tổ chức pháp chế trong điều kiện các cơ quan thuộc Chính phủ có tổ chức và hoạt động khác nhau. |
| **Điều 9. Tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**  1. Phòng Pháp chế được thành lập ở các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau đây:  a) Sở Nội vụ;  b) Sở Kế hoạch và Đầu tư;  c) Sở Tài chính;  d) Sở Công Thương;  đ) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;  e) Sở Giao thông vận tải;  g) Sở Xây dựng;  h) Sở Tài nguyên và Môi trường;  i) Sở Thông tin và Truyền thông;  k) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;  l) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;  m) Sở Khoa học và Công nghệ;  n) Sở Giáo dục và Đào tạo;  o) Sở Y tế.  2. Căn cứ vào nhu cầu công tác pháp chế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thành lập Phòng Pháp chế hoặc quyết định việc bố trí công chức pháp chế chuyên trách ở các cơ quan chuyên môn được thành lập theo đặc thù riêng của từng địa phương và ở các cơ quan chuyên môn ngoài các cơ quan chuyên môn quy định tại khoản 1 Điều này.  3. Phòng Pháp chế, công chức pháp chế chuyên trách ở các cơ quan chuyên môn chịu sự quản lý, kiểm tra về công tác pháp chế của Sở Tư pháp và chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế của Vụ Pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ. | Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:  “**Điều 9. Tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**  **Phương án 1:**  *1. Căn cứ vào yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có Phòng Pháp chế* *hoặc được ghép tổ chức pháp chế với thanh tra để thành lập tổ chức Thanh tra - Pháp chế. Trường hợp cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không thành lập tổ chức Thanh tra thì ghép tổ chức pháp chế vào phòng chuyên môn, nghiệp vụ để thành lập phòng chuyên môn, nghiệp vụ - Pháp chế.*  2. Tổ chức pháp chế ở các cơ quan chuyên môn chịu sự quản lý, kiểm tra về công tác pháp chế của Sở Tư pháp và chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế của *tổ chức* pháp chế thuộc bộ, cơ quan ngang bộ *quản lý ngành, lĩnh vực*.  **Phương án 2:**  1. Phòng Pháp chế được thành lập ở các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau đây:  *a) Sở Xây dựng;*  *b) Sở Tài nguyên và Môi trường;*  *c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*  *d) Sở Giao thông vận tải;*  *đ) Sở Y tế;*  *e) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*  *2. Căn cứ vào yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương, các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có Phòng Pháp chế* *hoặc được ghép tổ chức pháp chế với thanh tra để thành lập tổ chức Thanh tra - Pháp chế. Trường hợp cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không thành lập tổ chức Thanh tra thì ghép tổ chức pháp chế vào phòng chuyên môn, nghiệp vụ để thành lập phòng chuyên môn, nghiệp vụ - Pháp chế.*  3. Tổ chức pháp chế ở các cơ quan chuyên môn chịu sự quản lý, kiểm tra về công tác pháp chế của Sở Tư pháp và chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế của *tổ chức* pháp chế thuộc bộ, cơ quan ngang bộ *quản lý ngành, lĩnh vực*.”. | Để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, không làm tăng biên chế trong bối cảnh thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức và bảo đảm tính linh hoạt trong việc chọn mô hình tổ chức pháp chế của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, khoản 10 Điều 1 dự thảo Nghị định thiết kế 02 phương án sửa đổi, bổ sung Điều 9 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP:  Phương án 1: Quy định theo hướng, căn cứ vào yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh có Phòng Pháp chế hoặc ghép tổ chức pháp chế vào Thanh tra để thành lập tổ chức Thanh tra - Pháp chế (trên cơ sở những điểm tương đồng trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ thanh tra và chức năng, nhiệm vụ pháp chế) hoặc phòng chuyên môn, nghiệp vụ, lấy tên là Phòng chuyên môn, nghiệp vụ - Pháp chế (ở các Sở, ngành không thành lập tổ chức Thanh tra).  Phương án 2: Quy định bắt buộc thành lập Phòng Pháp chế ở 06 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Giao thông vận tải; Sở Y tế; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). Đây là các cơ quan chuyên môn thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ liên quan trực tiếp tới người dân, doanh nghiệp, nên đòi hỏi phải có tổ chức pháp chế độc lập để tham mưu các vấn đề về mặt pháp lý cho Thủ trưởng cơ quan chuyên môn trong quá trình xây dựng pháp luật, tổ chức thi hành, áp dụng pháp luật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan mình, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, người dân. Đối với các cơ quan chuyên môn khác thuộc UBND cấp tỉnh, căn cứ vào yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương, các cơ quan này có Phòng Pháp chế hoặc ghép tổ chức pháp chế vào Thanh tra để thành lập tổ chức Thanh tra - Pháp chế. Trường hợp cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không thành lập tổ chức Thanh tra thì ghép tổ chức pháp chế vào phòng chuyên môn, nghiệp vụ. |
| **Điều 10. Tổ chức pháp chế ở doanh nghiệp nhà nước**  1. Căn cứ vào nhu cầu công tác pháp chế, Chủ tịch Hội đồng thành viên Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp nhà nước quyết định việc thành lập tổ chức pháp chế hoặc quyết định việc bố trí nhân viên pháp chế chuyên trách.  2. Tổ chức pháp chế ở doanh nghiệp nhà nước chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế của Vụ Pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ và chịu sự quản lý về công tác pháp chế của Bộ Tư pháp.  Tổ chức pháp chế các doanh nghiệp nhà nước ở địa phương chịu sự quản lý, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế của Sở Tư pháp | Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:  **“Điều 10. Tổ chức pháp chế ở doanh nghiệp nhà nước**  *1.**Các Tập đoàn kinh tế, Tổng Công ty là doanh nghiệp nhà nước có tổ chức thực hiện công tác pháp chế ở công ty mẹ. Các doanh nghiệp nhà nước khác, căn cứ vào nhu cầu công tác pháp chế, có tổ chức thực hiện công tác pháp chế hoặc người làm công tác pháp chế chuyên trách.*  *Việc thành lập, tổ chức, hoạt động của tổ chức pháp chế và người làm công tác pháp chế chuyên trách thực hiện theo quy định của Nghị định này.*  2. Tổ chức pháp chế, *người làm công tác pháp chế chuyên trách* ở doanh nghiệp nhà nước chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế của *tổ chức pháp chế* thuộc bộ, cơ quan ngang bộ và chịu sự quản lý về công tác pháp chế của Bộ Tư pháp.  Tổ chức pháp chế, *người làm công tác pháp chế chuyên trách* ở các doanh nghiệp nhà nước ở địa phương chịu sự quản lý, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế của Sở Tư pháp.  *Tổ chức pháp chế, người làm công tác pháp chế chuyên trách ở công ty con của doanh nghiệp nhà nước chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế của tổ chức pháp chế ở công ty mẹ.*”. | - Để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với quy mô của từng loại hình doanh nghiệp nhà nước.  - Điều này sửa thống nhất với các nội dung sửa đổi, bổ sung về tổ chức pháp chế trong doanh nghiệp nhà nước trong Nghị định (khoản 2 Điều 2, Điều 7, Điều 10, khoản 4 Điều 12, Điều 16). |
|  | Bổ sung Điều 10a vào sau Điều 10 như sau:  **“Điều 10a. Tổ chức pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập**  *Căn cứ vào nhu cầu công tác pháp chế, các đơn vị sự nghiệp công lập có tổ chức pháp chế hoặc ghép tổ chức pháp chế vào đơn vị chuyên môn nghiệp vụ hoặc người làm công tác pháp chế chuyên trách.*  *Việc thành lập, tổ chức, hoạt động của tổ chức pháp chế và người làm công tác pháp chế chuyên trách thực hiện theo quy định của Nghị định này.*”. | Để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và phù hợp với phạm vi điều chỉnh. |
| **Điều 11. Người làm công tác pháp chế**  Người làm công tác pháp chế bao gồm:  1. Công chức pháp chế được tuyển dụng, bổ nhiệm vào tổ chức pháp chế ở Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.  2. Cán bộ pháp chế được điều động, tuyển dụng vào tổ chức pháp chế ở các đơn vị quân đội nhân dân, công an nhân dân.  3. Viên chức pháp chế được tuyển dụng, bổ nhiệm vào tổ chức pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập.  4. Nhân viên pháp chế được tuyển dụng theo chế độ hợp đồng lao động vào tổ chức pháp chế ở doanh nghiệp nhà nước. | Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:  **“Điều 11. Người làm công tác pháp chế**  1. Người làm công tác pháp chế bao gồm:  *a) Công chức làm công tác pháp chế tại tổ chức pháp chế hoặc các đơn vị chuyên môn thuộc bộ, cơ quan ngang bộ (bao gồm cả Tổng cục thuộc Bộ và các đơn vị trực thuộc theo ngành dọc của Tổng cục thuộc Bộ), cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;*  *b) Viên chức làm công tác pháp chế tại tổ chức pháp chế hoặc các bộ phận chuyên môn ở đơn vị sự nghiệp công lập;*  c) Người làm công tác pháp chế tại tổ chức pháp chế các đơn vị quân đội, công an nhân dân;  d) Nhân viên pháp chế được tuyển dụng theo chế độ hợp đồng lao động vào tổ chức pháp chế ở doanh nghiệp nhà nước.  *2. Công chức, viên chức làm công tác pháp chế được xem xét, bổ nhiệm vào ngạch, hạng pháp chế viên, pháp chế viên chính, pháp chế viên cao cấp*.”. | Xuất phát từ tính chất đặc thù của công tác pháp chế, để góp phần chuẩn hóa, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ pháp chế, nâng cao vị thế, vai trò của công tác pháp chế, tổ chức và người làm công tác pháp chế cũng như bảo đảm tính khả thi của quy định về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề, qua đó động viên, khuyến khích, thu hút những cán bộ có năng lực, trình độ, nhiệt huyết vào làm việc tại các tổ chức pháp chế thì cần thiết phải xây dựng các ngạch chức danh Pháp chế viên. |
| **Điều 12. Tiêu chuẩn, chế độ của người làm công tác pháp chế**  1. Tiêu chuẩn của người làm công tác pháp chế  a) Công chức pháp chế quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định này phải là công chức từ ngạch chuyên viên và tương đương, có trình độ cử nhân luật trở lên.  Viên chức pháp chế quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định này là viên chức có chức danh nghề nghiệp, có trình độ cử nhân luật trở lên.  b) Người đứng đầu tổ chức pháp chế phải có trình độ cử nhân luật trở lên và có ít nhất năm năm trực tiếp làm công tác pháp luật.  c) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an căn cứ vào tiêu chuẩn của công chức, viên chức pháp chế quy định tại điểm a và điểm b khoản này, hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn đối với cán bộ pháp chế trong quân đội nhân dân và công an nhân dân.  2. Công chức, cán bộ và viên chức pháp chế quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 11 Nghị định này được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề.  Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với người làm công tác pháp chế.  3. Doanh nghiệp nhà nước có thể vận dụng tiêu chuẩn, chế độ của người làm công tác pháp chế quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này để lựa chọn, bố trí, sử dụng và quyết định chế độ đối với nhân viên pháp chế. | Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:  **“Điều 12. Tiêu chuẩn, chế độ của người làm công tác pháp chế**  *1. Tiêu chuẩn chung của người làm công tác pháp chế*  *a) Công dân Việt Nam trung thành với Tổ quốc, có phẩm chất đạo đức tốt;*  *b) Có trình độ cử nhân luật trở lên;*  *c) Công chức pháp chế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định này phải là công chức từ ngạch chuyên viên; viên chức pháp chế quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định này là viên chức có chức danh nghề nghiệp.*  *2. Tiêu chuẩn của người đứng đầu tổ chức pháp chế*  *a) Trường hợp thành lập tổ chức pháp chế độc lập, người đứng đầu tổ chức pháp chế phải đáp ứng các tiêu chuẩn chung của người làm công tác pháp chế quy định tại điểm a, b, và c khoản 1 Điều này và có ít nhất ba năm (03 năm) trực tiếp làm công tác pháp luật. Thời gian trực tiếp làm công tác pháp luật là tổng các khoảng thời gian người đó liên tục hoặc không liên tục được cộng dồn.*  *b) Trường hợp tổ chức pháp chế được ghép với tổ chức thanh tra để hình thành tổ chức Thanh tra - Pháp chế, tiêu chuẩn của người đứng đầu thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra.*  *c) Trường hợp tổ chức pháp chế được ghép với bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ, tiêu chuẩn của người đứng đầu thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh người đứng đầu bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ và tiêu chuẩn quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.*  *3. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an căn cứ vào tiêu chuẩn của người làm công tác pháp chế quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn đối với người làm công tác pháp chế trong quân đội nhân dân và công an nhân dân.*  *4. Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch, hạng pháp chế viên.*  *5. Công chức, cán bộ và viên chức pháp chế quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị định này xếp lương theo ngạch, hạng pháp chế viên được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề theo quy định sau đây:*  *a) Pháp chế viên cao cấp được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo nghề bằng 15% mức lương cơ bản hiện hưởng cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có);*  *b) Pháp chế viên chính được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo nghề bằng 20% mức lương cơ bản hiện hưởng cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có);*  *c) Pháp chế viên được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo nghề bằng 25% mức lương cơ bản hiện hưởng cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).*  *6. Doanh nghiệp nhà nước căn cứ tiêu chuẩn, chế độ của người làm công tác pháp chế quy định tại Điều này để lựa chọn, bố trí, sử dụng và quyết định chế độ đối với người làm công tác pháp chế phù hợp với điều kiện của doanh nghiệp.”.* | Nếu xây dựng chức danh Pháp chế viên thì cần quy định tiêu chuẩn chung của người làm công tác pháp chế phù hợp với chức danh này và các tiêu chuẩn cụ thể cho từng ngạch Pháp chế viên, đồng thời người làm công tác pháp chế sẽ được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề tương xứng với đặc thù công việc của mình.  - Quy định cụ thể hơn để các doanh nghiệp dễ áp dụng. Thực tiễn quản lý cho thấy, tại các doanh nghiệp nhà nước, nhiều nhân viên pháp chế chưa có bằng cử nhân luật, trong khi các doanh nghiệp lúng túng trong việc vận dụng khoản này. |
| **Chương 4**  **QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | | |
| **Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp**  1. Bộ Tư pháp giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công tác pháp chế trong phạm vi cả nước.  2. Trong phạm vi chức năng của mình, Bộ Tư pháp có trách nhiệm:  a) Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về công tác pháp chế;  b) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hướng dẫn thi hành văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác pháp chế;  c) Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch triển khai công tác pháp chế;  d) Phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác pháp chế;  đ) Chủ trì hoặc phối hợp với các Bộ, ngành hướng dẫn, tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ về công tác pháp chế; định kỳ hàng quý tổ chức sinh hoạt pháp chế;  e) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành kiểm tra công tác pháp chế trong phạm vi ngành lĩnh vực quản lý;  g) Định kỳ hàng năm tổng kết, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả công tác pháp chế;  h) Phối hợp thực hiện công tác pháp chế ở các cơ quan nhà nước, cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong việc thực hiện công tác pháp chế. | Sửa đổi, bổ sung điểm đ, điểm g của khoản 2 Điều 13 như sau:  “đ) Chủ trì hoặc phối hợp với các Bộ, ngành hướng dẫn, tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ về công tác pháp chế; ~~định kỳ hàng quý~~ tổ chức sinh hoạt pháp chế;  g) ~~Định kỳ hàng năm tổng kết,~~ Báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả công tác pháp chế” | - Nội dung sửa đổi: Bỏ cụm từ “định kỳ hàng quý” tại điểm đ và cụm từ “định kỳ hàng năm tổng kết” tại điểm g khoản 2 Điều 13  -Lý do: Cho phù hợp với thực tế |
| **Điều 14. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ**  1. Trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm:  a) Xây dựng, củng cố các tổ chức pháp chế;  b) Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện công tác pháp chế;  c) Chủ trì hoặc phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ về công tác pháp chế;  d) Bảo đảm biên chế, kinh phí và các điều kiện cần thiết cho hoạt động của tổ chức pháp chế;  đ) Báo cáo về công tác pháp chế theo định kỳ hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất để Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.  2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ trực tiếp chỉ đạo về công tác pháp chế trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý. |  |  |
| **Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**  1. Trong phạm vi quản lý nhà nước ở địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:  a) Xây dựng, củng cố tổ chức pháp chế;  b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác pháp chế;  c) Chủ trì hoặc phối hợp với các Bộ, ngành hướng dẫn, tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ về công tác pháp chế;  d) Bảo đảm biên chế kinh phí và các điều kiện cần thiết khác cho hoạt động của tổ chức pháp chế;  đ) Báo cáo về công tác pháp chế theo định kỳ hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất để Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.  2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trực tiếp chỉ đạo công tác pháp chế trong phạm vi quản lý nhà nước ở địa phương.  Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc quản lý công tác pháp chế ở địa phương. |  |  |
| **Điều 16. Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp nhà nước**  1. Xây dựng và củng cố tổ chức pháp chế ở doanh nghiệp nhà nước.  2. Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện công tác pháp chế ở doanh nghiệp nhà nước.  3. Bố trí đủ nhân viên pháp chế, bảo đảm kinh phí, tạo điều kiện cần thiết cho hoạt động của tổ chức pháp chế ở doanh nghiệp nhà nước.  4. Báo cáo về công tác pháp chế theo định kỳ hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất gửi Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ là đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp và gửi Bộ Tư pháp. | **“Điều 16. Trách nhiệm của người *quản lý doanh nghiệp nhà nước***  1. Xây dựng và củng cố tổ chức pháp chế ở doanh nghiệp nhà nước.  2. Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện công tác pháp chế ở doanh nghiệp nhà nước.  3. Bố trí ~~đủ~~ nhân viên pháp chế, bảo đảm kinh phí, tạo điều kiện cần thiết cho hoạt động của tổ chức pháp chế, *nhân viên pháp chế* ở doanh nghiệp nhà nước.  4. Báo cáo về công tác pháp chế theo định kỳ hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất gửi *thủ trưởng các cơ quan, tổ chức thành lập, quản lý doanh nghiệp nhà nước, đại diện chủ sở hữu phần vốn đầu tư của Nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước* và gửi Bộ Tư pháp”. | Sửa đổi phù hợp với quy định tại Luật Doan nghiệp (Điều 4); thống nhất với các quy định về tổ chức pháp chế tại doanh nghiệp nhà nước trong Nghị định (khoản 2 Điều 2, Điêu 7, Điều 10, khoản 4 Điều 12). |
|  | Bổ sung Điều 16a vào sau Điều 16 như sau:  “**Điều 16a. Trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập**  *1. Xây dựng và củng cố tổ chức pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập.*  *2. Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện công tác pháp chế ở đơn vị sự nghiệp công lập.*  *3. Bố trí người làm công tác pháp chế, bảo đảm kinh phí, tạo điều kiện cần thiết cho hoạt động của tổ chức pháp chế, nhân viên pháp chế chuyên trách ở đơn vị sự nghiệp công lập.*  *4. Báo cáo về công tác pháp chế theo định kỳ hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất gửi cơ quan chủ quản và gửi Bộ Tư pháp*.”. | Để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và bảo đảm tính thống nhất với phạm vi điều chỉnh. |
| **Điều 17. Quy định chuyển tiếp**  1. Trong thời hạn mười hai tháng, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các doanh nghiệp nhà nước hoàn thành việc kiện toàn tổ chức pháp chế thuộc phạm vi quản lý của mình.  2. Đối với những người hiện đang làm công tác pháp chế mà chưa có trình độ cử nhân luật thì phải tham gia chương trình đào tạo về pháp luật và bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ về công tác pháp chế do Bộ Tư pháp tổ chức.  Sau năm năm, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, người làm công tác pháp chế phải có trình độ cử nhân luật. | Bỏ quy định này | Nghị định số 55/2011/NĐ-CP đã có hiệu lực 11 năm, do đó, các quy định chuyển tiếp này không còn giá trị. |
|  | **Điều 2. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế**  1. Bổ sung, thay thế, bỏ một số từ, cụm từ tại các điều, khoản, điểm sau đây:  a) Bỏ cụm từ “dài hạn, hàng năm” tại điểm b khoản 1 Điều 3;  b) Bỏ cụm từ “6 tháng” tại các điểm c khoản 2 Điều 3, điểm a khoản 2 Điều 5 và điểm b khoản 2 Điều 6;  c) Bỏ cụm từ “định kỳ hàng quý” tại điểm đ và cụm từ “định kỳ hàng năm tổng kết” tại điểm g khoản 2 Điều 13;  d) Bỏ từ “đủ” tại khoản 3 Điều 16, bổ sung cụm từ “nhân viên pháp chế” vào sau cụm từ “tổ chức pháp chế” tại khoản 3 Điều 16;  đ) Thay thế cụm từ “Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp nhà nước” bằng cụm từ “người quản lý doanh nghiệp” tại khoản 2 Điều 2; tên Điều 16;  e) Thay thế cụm từ “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ là đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp” bằng cụm từ “thủ trưởng các cơ quan, tổ chức thành lậ p, quản lý doanh nghiệp nhà nước, đại diện chủ sở hữu phần vốn đầu tư của Nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước” tại khoản 4 Điều 16.  2. Bãi bỏ khoản 12 Điều 3; khoản 10 Điều 5; khoản 10 Điều 6; Điều 17. |  |
|  | **Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp**  Phòng Pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được thành lập trước ngày Nghị định này có hiệu lực tiếp tục được duy trì. Đối với các Phòng Pháp chế đã ghép với Phòng chuyên môn khác ở các cơ quan chuyên môn có tổ chức thanh tra, thì có thể tiếp tục được duy trì trong thời hạn 12 tháng, sau đó thành lập tổ chức Thanh tra - Pháp chế. | Quy định chuyển tiếp tạo sự linh hoạt cho địa phương trong việc sắp xếp, duy trì tổ chức, biên chế tùy thuộc vào nhu cầu thực tiễn tại địa phương. |
| **Điều 18. Hiệu lực thi hành**  1. Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2011 và thay thế Nghị định số [122/2004/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-122-2004-nd-cp-chuc-nang-nhiem-vu-quyen-han-to-chuc-phap-che-cac-bo-co-quan-ngang-bo-co-quan-thuoc-chinh-phu-co-quan-chuyen-mon-52077.aspx) ngày 18 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và doanh nghiệp nhà nước.  2. Bộ trưởng Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Nghị định này.  3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm thi hành Nghị định này. | **Điều 4. Hiệu lực thi hành**  1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2023.  2. Bộ trưởng Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Nghị định này.  3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, người quản lý doanh nghiệp nhà nước, Hội đồng quản lý, Thủ trưởng đơn vị đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm thi hành Nghị định này./. |  |

1. () Đối với tổ chức làm công tác pháp chế trong các cơ sở giáo dục đại học: Đến nay, nhiều trường Đại học, Cao đẳng sư phạm đã cử cán bộ làm công tác pháp chế kiêm nhiệm hoặc chuyên trách; một số trường đã thành lập Phòng Pháp chế hoặc Ban Pháp chế như Đại học Huế, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Thái Nguyên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Kinh tế TP. HCM, Viện Đại học Mở Hà Nội, Trường Đại học Xây dựng...; các trường còn lại đều bố trí người phụ trách công tác pháp chế *(theo Báo cáo kết quả phối hợp thực hiện công tác pháp chế giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tư pháp năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021).* [↑](#footnote-ref-1)
2. “*Các Bộ, cơ quan ngang Bua cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình có trách nhiệm:*

   *1. Phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 73 của Luật này;*

   *2. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác bồi thường nhà nước theo quy định của pháp luật;*

   *3. Chỉ đạo cơ quan giải quyết bồi thường thực hiện công tác giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả, thực hiện xử lý kỷ luật theo thẩm quyền;*

   *4. Xử lý và chỉ đạo xử lý vi phạm trong việc giải quyết bồi thường, th Xử lý vtrách nhiệm hoàn trả;*

   *5. Hằng năm hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước, thống kê, báo cáo việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước;*

   *6. Trng năm hoặc theo kiến nghị của cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước;*

   *7. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật này.”* [↑](#footnote-ref-2)
3. Khoản 2 Điều 32 Thông tư 08/2019/TT-BTP quy định biện pháp thực hiện quản lý Nhà nước về công tác bồi thường Nhà nước: Trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện

   *2. Tổ chức pháp chế (đối với các Bộ) tham mưu, giúp Bộ trưởng phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước theo quy định của Thông lư này.* [↑](#footnote-ref-3)